

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 13/08/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Xuyên, bà Lương Thị Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lù Ngọc Sơn - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Lưu Viết Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2025, tại điểm cầu trung tâm, hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang; tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T và Trung tâm T1 tỉnh Tuyên Quang.

Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS, ngày 16/7/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 30/7/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Sính C**, sinh năm: 1969, tại xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (nay là xã Đ, tỉnh Tuyên Quang); nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (nay là thôn S, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 002069001630, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ C2 cấp ngày 11/6/2023; con ông Sùng Sáu H (đã chết) và bà Vàng Thị M (đã chết); có vợ là Mua Thị S, sinh năm: 1965 (*Bỏ nhà đi từ năm 2007 không rõ ở đâu*) và có 05 con (*Đã bỏ đi theo mẹ là Mua Thị S từ năm 2007*); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 05/2007/HSST ngày 29/4/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, xử phạt Sùng Sính Cáy 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 04/8/2007, cũng như về trách nhiệm dân sự và án phí, được xóa án tích theo quy định. Tại bản án số: 07/2010/HSST ngày 14/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, xử phạt Sùng Sính Cáy 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 29/5/2011, cũng như về trách nhiệm dân sự và án phí, được xóa án tích theo quy định; bị cáo bị bắt ngày 04/5/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Xuân G - Trợ giúp viên pháp lý; địa chỉ nơi công tác: Trung tâm T1 tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Giàng Thị S1, sinh năm: 1985, địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (nay là thôn P, xã S, tỉnh Tuyên Quang), có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Hầu Thị M1, sinh năm: 1968, địa chỉ: thôn M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (nay là thôn M, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang), vắng mặt.

2. Anh Lương Đình T, sinh năm: 1992, địa chỉ: thôn T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (nay là thôn T, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang), có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:* Ông Mua Mí C1, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 04/5/2025, Sùng Sính C, trú tại: thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (nay là thôn S, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang) đến Chợ T thị trấn Đ, thuộc tổ C thị trấn Đ, huyện Đ (nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang) để mua dép. Đến khoảng 12 giờ 00 phút, cùng ngày C đến khu vực bán phở tại Chợ nhìn thấy bà Giàng Thị S1, sinh năm 1985, trú tại thôn P, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (nay là thôn P, xã S, tỉnh Tuyên Quang), đang đứng mua phở, trên người đeo 01 túi xách màu vàng bên hông trái (túi không cài khóa), C nhìn thấy có 01 tập tiền nhô lên miệng túi, nên nảy sinh ý định trộm cắp. Cáy tiếp cận lại gần phía sau bà S1, đồng thời dùng tay phải thò vào miệng túi lấy tập tiền trong túi xách ra, nhanh chóng giấu tập tiền vào trong túi áo bên phải Cáy đang mặc (loại áo dân tộc Mông, màu đen), lúc này bà Hầu Thị M1, sinh năm 1968, trú tại thôn M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (nay là thôn M, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang), đang đi bộ phía sau nhìn thấy C thực hiện hành vi trộm cắp nên nói bằng tiếng dân tộc M2 cho bà S1 biết là “*người đàn ông kia vừa lấy cái gì từ trong túi của chị ra*”, ngay lập tức bà S1 kiểm tra bên trong túi xách của mình phát hiện bị mất tiền, S1 hỏi M1 “*thế ai lấy cô?*” M1 dùng tay phải chỉ tay về phía C và nói “*là người này*”, S1 quay lại thấy C đi bên phải cách S1 khoảng 03 bước chân, hỏi C “*sao mà lấy tiền của tao?*” đồng thời giữ tay C lại và kiểm tra trên người C phát hiện thấy tập tiền của mình để trong túi áo bên phải của C, thấy C định bỏ chạy, bà S1 hô hoán thì có anh Lương Đình T, sinh năm 1992, trú tại thôn T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (nay là thôn T, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang) đang bán phở ở Chợ chạy đến không chế đối tượng và truy hô, lúc này tổ công tác Công an thị trấn Đ (nay là Công an xã Đ) đang thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực Chợ phát hiện và cùng anh T tiến hành bắt quả tang, giữ đối tượng Sùng Sính C, thu giữ số tiền Cáy trộm cắp

được là 10.170.000đ (mười triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng), đồng thời tổ công tác Công an thị trấn Đ (nay là Công an xã Đ) đã phối hợp với cơ quan chức năng thị trấn Đ (nay là xã Đ) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ toàn bộ đồ vật liên quan, đưa C cùng toàn bộ tang vật về Công an thị trấn Đ (nay là Công an xã Đ), báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an tỉnh T) để điều tra theo quy định.

Ngày 06/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an tỉnh T) quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Sùng Sính Cáy về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 13/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an tỉnh T) ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 71/QĐ-PCQCSĐT kèm theo bản kê mệnh giá tiền và số seri tổng số 66 tờ tiền Việt Nam đồng trị giá 10.170.000đ (Mười triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng). Nội dung yêu cầu xác định mẫu cần giám định là tiền thật hay tiền giả.

Tại bản kết luận giám định số: 195/KL-KTHS ngày 20/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh H (nay là Công an tỉnh T), kết luận: Tổng số 66 tờ tiền Việt Nam đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Sùng Sính C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 10.170.000đ (mười triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng); Số tiền 290.000đ (hai trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của Sùng Sính C và 01 áo đen (áo dân tộc Mông). Quá trình điều tra bị can, bị hại có đơn xin lại tài sản trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an tỉnh T) đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số: 78; 79/QĐ-VPCQCSĐT, trả lại cho bị can Sùng Sính C: Số tiền 290.000đ (hai trăm chín mươi nghìn đồng); 01 áo đen (áo dân tộc Mông) và Quyết định xử lý vật chứng số: 173/QĐ-VPCQCSĐT, trả lại cho bị hại Giàng Thị S1, số tiền 10.170.000đ (Mười triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Giàng Thị S1 đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSKV8 ngày 16/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Sùng Sính C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng Sính C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, 2

Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2025; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị cáo, bị hại không ai có yêu cầu và đã nhận lại được tài sản trong quá trình điều tra, do vậy không đề cập xử lý; Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày lời bào chữa, bị cáo đã biết tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Đồng tình với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ tính răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với Luận tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến đối đáp, tranh luận và không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.

Người bị hại nhất trí với Luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bản thân bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an tỉnh T), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Hầu Thị M1 không có lý do, tuy nhiên đã có lời khai trong giai đoạn điều tra; xét thấy việc người làm chứng

Mỹ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh xác định hiện trường; kết luận giám định, các lời khai của bị hại cùng toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 04/5/2025, tại Chợ T2 thị trấn Đ, thuộc tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (nay thuộc thôn Đ, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang) bị cáo Sùng Sính C lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Giàng Thị S1 với tổng số tiền là 10.170.000đ (mười triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

[5] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Sùng Sính C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được Nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, trong khi bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì mục đích để có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại; hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tuyên truyền pháp luật cũng như đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có trình độ học vấn, theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa đối với bị cáo.

[12] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số: 05/2007/HSST ngày 29/4/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, xử phạt Sùng Sính Cáy 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 04/8/2007, cũng như về trách nhiệm dân sự và án phí, được xóa án tích theo quy định. Tại bản án số: 07/2010/HSST ngày 14/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, xử phạt Sùng Sính Cáy 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 29/5/2011, cũng như về trách nhiệm dân sự và án phí, được xóa án tích theo quy định.

[13] Đối với các vật chứng trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo các Quyết định xử lý vật chứng số: 78; 79/QĐ-VPCQCSĐT, ngày 19/5/2025 và Quyết định xử lý vật chứng số: 173/QĐ-VPCQCSĐT, ngày 20/6/2025 là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Về án phí: Xét thấy, bị cáo là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[15] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[16] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 329; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng Sính C, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng Sính C 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 04/5/2025.
3. Biện pháp ngăn chặn: Quyết định tạm giam bị cáo Sùng Sính C với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 13/8/2025 để đảm bảo thi hành án.
4. Án phí hình sự: Miễn nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Sính C.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 13/8/2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Tòa Hình sự TAND T TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Cơ QCSĐT, Phòng PC 10, PV 06, Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Tuyên Quang;
- CA xã Đồng Văn;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh